TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Lệ D

2. Ông Nguyễn Đình T

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 553/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: số 4A, Lầu 9 khối 2, chung cư Khang Gia - số 377 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Mỹ L, sinh năm 1974; *(Vắng mặt)*

Hộ khẩu: Số 4A Lầu 9 khối 2, chung cư Khang Gia- Số 377 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 104 Đường số 1, Khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ thể hiện:

Ông Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L tự nguyện sống chung từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 31/01/2000 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hai bên sống ly thân

từ năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Kim P sinh ngày 14/6/2002 (đã trưởng thành), và Nguyễn Đoàn Lâm H, sinh ngày 03/11/2007. Sau khi ly hôn ông Đ đồng ý là giao con chung là Nguyễn Đoàn Lâm H cho bà Liên trực tiếp nuôi con và tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ L vắng mặt.

Tòa án nhân dân quận T đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp nhưng không thành. Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn Đoàn Thị Mỹ L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa vào các ngày 05/4/2023 và 27/4/2023 nhưng bà Liên vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về thời hạn tố tụng: Hồ sơ vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, kiến nghị rút kinh nghiệm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về ly hôn. Do bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ L có địa chỉ thường trú tại quận Tân Phú, trong quá

trình giải quyết hồ sơ vào ngày 09/11/2022 bà Liên mới thông báo thay đổi nơi ở, chuyển đến 104 Đường số 1, Khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:*

Xét tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của ông Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án xét xử vụ án ly hôn không có sự tham gia của ông. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị về thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân quận Tân Phú sẽ rút kinh nghiệm.*

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đoàn Thị Mỹ L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 31/01/2000 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà Liên là có thật, từ đầu năm 2022 ông Đ và bà L đã không còn chung sống với nhau. Bên cạnh đó, bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến các buổi hoà giải tại toà, điều này cho thấy bà L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ và gắn kết với nhau, nhưng giữa ông Đ và bà L hiện thực đã không còn sự gắn kết, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

- *Về con chung:* Ông Đ và bà L có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Kim P, sinh ngày 14/6/2002 và Nguyễn Đoàn Lâm H, sinh ngày 01/11/2007. Bà Nguyễn Đoàn Kim P đã trưởng thành; đối với trẻ Nguyễn Đoàn Lâm H hiện đang chung sống với bà L nên ông Đ đề nghị giao con cho mẹ nuôi.

Xét thấy, tại "Đơn trình bày" ngày 09/11/2022 bà Liên xác nhận: "để thuận tiện việc đi học và quan trọng nhất là ổn định tinh thần cho các con nên tôi tạm trú cùng với các con tại nhà anh trai tôi là ông Đoàn Chí T tại địa chỉ 104 Đường số 1, Khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh". Nhận thấy bà L và các con đang cùng sinh sống tại quận Bình Tân, để ổn định cuộc sống và tâm lý của trẻ, yêu cầu của ông Đ về việc giao con cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81

Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về người trực tiếp nuôi con của ông Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ xin tự giải quyết. Do bà L không đến Tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của bà L về việc cấp dưỡng, Hội đồng xét xử không xét, sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu giải quyết. Do bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét, sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 và Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Đoàn Thị Mỹ L.

Quan hệ hôn nhân của ông Đức và bà L chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 31/01/2000 do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho ông Đức và bà Liên không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đoàn Kim P, sinh ngày 14/6/2002 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đoàn Lâm H, sinh ngày 03/11/2007. Giao con chung là trẻ Nguyễn Đoàn Lâm H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đ, do bà L vắng mặt nên sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong trường hợp bà L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Đ hoặc bà L hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Ông Đứ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Trường hợp ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu giải quyết. Do bà L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét, sau này phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035588 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn Đứ, bà Đoàn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phùng Thị Huyền M